

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2017/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 03 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48; các Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn là bà Đặng Công Thê O đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết M, Trần Thị Minh N, Ngân hàng P nay được sáp nhập Ngân hàng Đ rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Việc rút đơn khởi kiện, đơn yêu cầu độc lập của các cá nhân, tổ chức có tên nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được các đương sự trong vụ án đồng ý nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 335/2011/TLST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2011 về việc “*Tranh chấp tài sản chung, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng vay tài sản*”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Công Thê O, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: đường H, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1951. Địa chỉ cư trú: đường Đ, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 8 năm 2014)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Dương Văn H - Văn phòng Luật sư Dương Văn H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Lam K, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú: đường T, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Hoàng S, sinh năm 1955

Địa chỉ cư trú: đường T, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 11 năm 2011)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Thôi Văn V, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú: đường T, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của ông V: Ông Trương Hoàng S, sinh năm 1955

Địa chỉ cư trú: đường T, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Là người đại diện theo ủy quyền của ông V (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 11 năm 2011)

3.2. Ông Thôi Chí M, sinh năm 1980

3.3. Bà Thôi Khiết T, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ cư trú: đường T, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

3.4. Bà Thôi Khả T, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: No.6, Lorong Melati 7 Taman melati, 36000 Teluk Intan, Perak Darul Ridzuan, Malaixia

3.5. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1961

Địa chỉ cư trú: đường 1/5, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

3.6. Bà Trần Thị Minh N, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú: ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Vĩnh Long

3.7. Ông Hồ Minh K, sinh năm 1956

Địa chỉ cư trú: ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Trần Thị Minh N, ông Hồ Minh K: Ông Trương Ngọc S, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: đường P, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Là người đại diện theo ủy quyền của bà M, bà N, ông K (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 9 năm 2011 và ngày 29 tháng 9 năm 2014)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Minh N, Nguyễn Thị Tuyết M: Luật sư Trần Văn S - Văn phòng Luật sư Văn S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long

3.8. Bà Lương Thị N, sinh năm 1948

3.9. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1977

3.10. Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ cư trú: đường H, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Lương Thị N, bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Thùy T: Ông Võ Tuấn V, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: ấp T1, xã T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Là người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà Đ, bà T (Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 02 năm 2012)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lương Thị N: Luật sư Nguyễn Thị Kim A - Văn phòng Luật sư Hồng A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long

3.11. Lê Thị Mai L, sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: khóm 3, phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Mai L: Ông Phạm Hoài Duy T, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: khóm 5, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Là người đại diện theo ủy quyền của bà L (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 01 năm 2013)

3.12. Châu Kim N, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: khóm 4, phường 9, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Châu Kim N: Ông Phạm Hoài Duy T, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: khóm 5, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Là người đại diện theo ủy quyền của bà N (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 4 năm 2016)

3.13. Ủy ban nhân dân thành phố V

Địa chỉ trụ sở: đường 30/4, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố V: Ông Nguyễn Trung K, chức vụ: Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật

3.14. Phòng công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Long (nay được chuyển đổi thành Văn phòng Công chứng Tạ Thị T).

Địa chỉ: đường L, phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng Công chứng Tạ Thị T: Bà Tạ Thị T, Trưởng Văn phòng công chứng, là người đại diện theo pháp luật

3.15. Văn phòng công chứng Phương A

Địa chỉ: đường P, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Phương A: Bà Trần Thị M là người đại diện theo pháp luật

3.16. Ngân hàng P nay được sáp nhập Ngân hàng Đ

Địa chỉ trụ sở: phố V, quận H, thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: đường L, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo pháp luật quy định.

Hoàn trả bà Đặng Công Thể O số tiền tạm ứng án phí 10.925.000đ (mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số No 003880 ngày 11/6/2009, No 001475 ngày 01/7/2008, No 003929 ngày 01/7/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V và bà O đã nhận lại xong.

Hoàn trả bà Trần Thị Minh N số tiền tạm ứng án phí 7.550.000đ (bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu số No 002872 ngày 20/01/2009, No 003918 ngày 30/6/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V và bà N đã nhận lại xong.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền tạm ứng án phí 7.550.000đ (bảy triệu

năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu số No 002873 ngày 20/01/2009, No 003917 ngày 30/6/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V và bà M đã nhận lại xong.

Hoàn trả Ngân hàng P nay được sáp nhập Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu số No 002857 ngày 15/01/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V và Ngân hàng P đã nhận lại xong.

Hoàn trả bà Lê Thị Lam K số tiền tạm ứng án phí 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số No 003927 ngày 01/7/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Hoàn trả ông Thôi Văn V số tiền tạm ứng án phí 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số No 003926 ngày 01/7/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Hoàn trả ông Thôi Chí M số tiền tạm ứng án phí 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số No 003925 ngày 01/7/2009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Ông Thôi Văn V tự chịu chi phí ủy thác tư pháp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số No 023412 ngày 25/6/2015, No 028309 ngày 29/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Ông Thôi Văn V tự chịu chi phí giám định tâm thần 1.215.000đ (một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng), khấu trừ tạm ứng 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) theo Phiếu thu số 20 ngày 15/5/2017. Ông V được nhận lại 585.000đ (năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân thành phố V.

Bà Đặng Công Thể O nộp chi phí đo đạc, định giá tài sản 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Bà O đã nộp đủ, không phải nộp thêm.

Bà Lê Thị Lam K nộp chi phí đo đạc, định giá tài sản 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Bà Kiều đã nộp đủ, không phải nộp thêm.

Bà Đặng Công Thể O tự chịu chi phí thẩm định giá tài sản với Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Q. Bà Lương Thị N tự chịu chi phí thẩm định giá với Công ty cổ phần Thẩm định giá E. Bà O, bà N đã thanh toán với các công ty thẩm định giá đủ, không phải thanh toán thêm.

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Đương sự: 19;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Lưu hồ sơ vụ án: 4.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân